

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thắng

Ông Lục Viết Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê H Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 29/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/HSST-QĐ ngày 13/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn H, sinh năm 1994;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện YT, tỉnh BG

Địa chỉ cư trú hiện nay: Thôn 13, phố B, huyện LG, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Bố: Hà Trọng H, sinh năm 1970;

Mẹ: Bùi Thị X, sinh năm 1973;

Vợ: Linh Thị D, sinh năm 1993 (Đã ly hôn)

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Tiền án; tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2018, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Phan Công T, sinh năm 1975 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã BH, huyện YT, tỉnh BG.

2. Anh Phan Văn C, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn C, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm Dâu, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đồng Thị Ngọc A, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố B, xã AH, huyện LG, tỉnh BG.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện LG, tỉnh BG.

2. Chị Trương Thị T, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện LG, tỉnh BG.

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn H, xã HK, huyện ML, thành phố HN

4. Anh Hà Trọng H, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố B, xã AH, huyện LG, tỉnh BG.

5. Chị Linh Thị Diệu, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/10/2018, Hà Văn H, sinh năm 1994 ở thôn Trại Tre, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho anh Phan Công T, sinh năm 1975 ở thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hỏi thuê xe ô tô tự lái để đi ăn cỗ ở thành phố Bắc Giang, anh T đồng ý. Sau đó, H đến nhà anh T làm hợp đồng thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38, nhãn hiệu HUYNDAI GETZ của anh T (hợp đồng đã được anh Phan Công C sinh năm 1980 ở thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là em trai anh T ký sẵn) và hẹn đến chiều ngày 30/10/2018 sẽ trả lại xe ô tô. Anh T giao chiếc xe ô tô cùng chìa khóa xe cho H và nói cho H biết giấy tờ xe đã để sẵn trên xe rồi thì H nhận xe điều khiển đi khỏi nhà anh T. Ngày 30/10/2018, do không có tiền để trả nợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô đã thuê của anh T. Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2018, H điều khiển xe ô tô đến nhà anh Phan Văn C, sinh năm 1981 ở xóm Dâu, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38 lấy số tiền 70.000.000 đồng, anh C đồng ý. Anh C và H viết giấy cầm cố xe ô tô và giấy vay tiền rồi anh C đưa cho H số tiền là 68.600.000 đồng, anh C giữ lại tiền lãi trong 05 ngày là 1.400.000 đồng. H dùng số tiền cầm cố xe ô tô trả nợ, chi tiêu hết và nói dối với anh T là vẫn đang đi ăn cỗ

chưa về trả xe ô tô cho anh T được. Đến trưa ngày 31/10/2018, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H tiếp tục đến nhà anh C thỏa thuận với anh C cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38 lấy thêm số tiền 50.000.000 đồng, anh C đồng ý. Sau đó, anh C và H viết giấy biên nhận vay tiền và giấy bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38 với số tiền là 120.000.000 đồng. Anh C đưa thêm cho H số tiền là 47.500.000 đồng, anh C giữ lại tiền lãi trong 10 ngày là 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H bỏ đi khỏi địa phương và chi tiêu cá nhân hết số tiền cầm cố xe ô tô đó. Anh T không thấy H mang xe ô tô về trả như hợp đồng đã thỏa thuận nên anh Phan Công Chung đã viết đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế. Ngày 31/10/2018, anh C đã giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38; 01 đăng ký xe ô tô số 006768 mang tên Đỗ Ngọc Trường; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 6109202; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 98A - 017.38; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006768 mang tên Đỗ Ngọc Trường; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, B2 số 240121255280 mang tên Hà Văn H; 01 giấy biên nhận vay tiền đề ngày 30/10/2018; 01 giấy mua bán xe đề tên người bán Hà Văn H. Ngày 31/10/2018 và ngày 18/12/2018, anh Phan Công T giao nộp 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái; 01 bản phô tô giấy biên nhận bán xe đề ngày 26/01/2015; 01 giấy Chứng minh thư nhân dân số 122071737 mang tên Hà Văn H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 74/KL - HĐĐGTS, ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GETZ, loại xe ô tô con, màu sơn trắng bạc, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2008, xe cũ đã qua sử dụng là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*)

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên các tài liệu thu thập được. Tại bản Kết luận giám định số 1717/KL-KTHS ngày 20/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ chữ viết dưới các mục “*Người bán ký*”, “*Đại diện bên B*”) so với chữ viết của Hà Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 không phải do cùng một người viết ra.
- Chữ viết dưới các mục “*Người bán ký*”, “*Đại diện bên B*” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2; chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết của Hà Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người viết ra.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-YT ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c, khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hà Văn H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Văn H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 05 năm giao bị cáo cho UBND xã An Hà, Lạng Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo Hà Văn H không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 29/10/2018, tại nhà anh Phan Công T ở thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Hà Văn H thuê xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GETZ biển kiểm soát 98A - 017.38 có giá trị 150.000.000 đồng của anh T để đi ăn cỗ. Ngày 30/10/2018, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô của anh T cho thuê nên H đã mang xe ô tô cầm cố cho anh Phan Văn C làm 2 lần, lấy tổng số tiền 120.000.000 đồng để trả nợ và ăn tiêu hết.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Hà Văn H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", theo điểm c khoản 2 Điều 175, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên cần áp dụng điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người lao động lương thiện có nhân thân tốt lần đầu phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38; chị Đồng Thị Ngọc A, sinh năm 1981 ở phố Bằng, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (là thím ruột của Hà Văn H) đã trả cho anh C số tiền là 120.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho Hà Văn H. Chị Đồng Thị Ngọc A không đề nghị gì đối với H về số tiền trên. Anh C, anh T đều không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Ngày 29/11/2018. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GETZ; 01 đăng ký xe ô tô số 006768 mang tên Đỗ Ngọc Trường; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 6109202; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 98A-017.38. Đối với 01 điện thoại di động màu tím than vàng cát trên mặt ghi chữ masstel lắp 02 sim bên trong và có cài 01 sim ở ốp vỏ lưng, 01 ví da màu đen bên trong có 428.000 đồng, 01 thẻ tín dụng, 17 ảnh chân dung, 01 tờ tiền 2 Dollarrs, 03 sim điện thoại, 02 bản phô tô công chứng giấy chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Hà Văn H là tài sản riêng của Hà Văn H nên cần trả lại cho Hà Văn H.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[10] Anh C khai cầm cố chiếc xe ô tô đó lần 1 với giá tiền là 70.000.000 đồng và thu tiền lãi trong thời gian 10 ngày là 1.400.000 đồng. Lần 2 với giá tiền là 50.000.000 đồng và thu tiền lãi trong thời gian 10 ngày là 1.000.000 đồng. Do

lời khai của anh C và H có mâu thuẫn. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất nhưng cả hai đều vẫn giữ nguyên lời khai. Anh C có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định. Khi nhận cầm cố xe của H, anh C không biết là xe ô tô do H chiếm đoạt của anh T nên không xử lý. Không đủ căn cứ xử lý hành vi cho vay lãi nặng của anh C.

[11] Đối với hành vi “*nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố*” của anh C. Do sự việc xảy ra tại thôn Dâu, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế đã tách, chuyển phần tài liệu liên quan đến Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để xử lý vi phạm hành chính đối với anh Phan Văn C theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 175, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Hà Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND xã AH, huyện LG, tỉnh BG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại Hà Văn H: 01 điện thoại di động masstel Play có số IMEL 1: 357231085494698, số IMEL 2: 357231085494706 lắp 02 sim bên trong và có cài 01 sim ở ốp vỏ lưng, 01 ví da màu đen bên trong có 428.000 đồng, 01 thẻ tín dụng, 17 ảnh chân dung, 01 tờ tiền 2 Dollarrs, 03 sim điện thoại, 02 bản phô tô công chứng giấy chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Hà Văn H, tất cả được niêm phong trong phong bì thư Công an huyện Yên Thế, nhưng cần tạm giữ số tiền 428.000đ để đảm bảo thi hành án.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Luyện